

**P**hải sau gần ba thập niên vận hành suôn sẻ, các khu chế xuất của Đài Loan mới đặt vấn đề chuyển hình, đối với Khu chế xuất Tân Thuận của chúng ta vừa đúng 10 năm hoạt động, nay nêu ra nhu cầu chuyển hình thì liệu có sớm lắm chăng? Nhiều chuyên gia nước ngoài nhận định, nếu năm 2001 này Tân Thuận không chuẩn bị chuyển hình, thế là quá trễ và mất thời cơ. Tôi đồng ý quan điểm nêu trên và qua bài viết này xin góp ý thêm đôi ba kiến giải.

#### 1. Thành tựu mười năm (\*)

Ngày 24.9.2001 tới đây, Khu chế xuất (KCX) Tân Thuận sẽ long trọng kỷ niệm 10 năm thành lập, tổng kết và biểu dương thành tựu một thập niên qua của mô hình kinh tế khá mới mẻ này ở VN. Cho đến nay cả trong và ngoài nước đều công nhận Tân Thuận là một KCX thành công, thực hiện đúng bốn mục tiêu lớn của nhà nước đã đề ra. Thứ nhất, thu hút 152 nhà đầu tư đến từ 10 quốc gia và khu vực của bốn châu lục, với tổng số vốn trên 650 triệu USD, trong đó 103 xí

ngạch xuất khẩu của tất cả các xí nghiệp có vốn nước ngoài ở VN. Thứ ba, tạo việc làm cho người lao động, tính đến nay có 30.661 công nhân viên trong 103 nhà máy và hàng ngàn công nhân xây dựng trên các công trường trong khu. Thứ tư, dẫn nhập công nghệ tiên bộ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến vào VN, cơ cấu ngành nghề ở KCX Tân Thuận nay đã đạt 17% kỹ thuật cao, 83% thâm dụng lao động, và cơ cấu đó đang được cải thiện dần theo hướng kỹ thuật cao.

Công ty liên doanh Tân Thuận (hợp tác giữa VN và Đài Loan) đã đầu tư 89 triệu USD để biến 300 ha đất đầm lầy, đất nông nghiệp năng suất thấp của một xã ven đô TP.HCM trở thành KCX Tân Thuận hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, được bình chọn đứng hàng đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hiện nay 72% đất công nghiệp của KCX này đã được điền đầy, giá như cơn bão khủng hoảng kinh tế châu Á năm 1997 không xảy ra, giá như quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ sớm được bình thường hóa và giá như chính sách ưu đãi cho

KCX vẫn nhất quán, không cào bằng thì có lẽ tỷ lệ điền đầy nêu trên chắc còn cao hơn, và thậm chí đã là 100%.

Với nhịp độ xây dựng, kinh doanh và phát triển như mười năm qua (1991 - 2001) của KCX Tân Thuận, với cung cách làm ăn mà Công ty liên doanh Tân Thuận đang ngày một nâng cao, hoàn thiện thì việc giải quyết cho thuê hết 28% đất công nghiệp còn lại (gần 55 ha) chưa phải là vấn đề khó khăn số 1 trong thập niên thứ hai của KCX Tân Thuận. Nhưng nếu xét từ góc độ "bề ghi, nổi ray" với thế giới, và nhất là làm thế nào để phát huy tối đa tác dụng của KCX nói chung và Tân Thuận nói riêng trong nền kinh tế đất nước, quả đúng như các chuyên gia nước ngoài nhận định, Tân Thuận phải chuyển mình, tháo bỏ "vòng kim cô" nước ngoài và đa dạng hóa công năng, không bó hẹp trong bốn chữ "gia công xuất khẩu" mà vươn rộng ra "gia tăng giá trị kinh tế".

#### 2. Đổi điều bất cập

Phương pháp thống kê xuất nhập khẩu KCX mà Ban quản lý KCX và KCN TP.HCM áp dụng có chỗ chưa thật tường minh, khiến cho lúc phân tích kinh tế gặp khó khăn. Ngay từ những ngày đầu khi lô hàng thứ nhất thông quan nhập vào KCX Tân Thuận người ta nên phân biệt rạch ròi và thống kê ghi chép tỉ mỉ phần nào là vật chất tạo nên nhà máy, tạo nên tài sản cố định, qui về nguồn vốn đầu tư (ví như máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng...) và phần nào là nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng tạo nên sản phẩm hàng hóa để sau này xuất khẩu ra nước ngoài, qui về nguồn vốn sản xuất. Nhưng rất tiếc, số liệu kim ngạch nhập khẩu cộng dồn đến 30.6.2001 của KCX Tân

# KHU CHẾ XUẤT TÂN THUẬN VÀ NHU CẦU CHUYỂN HÌNH

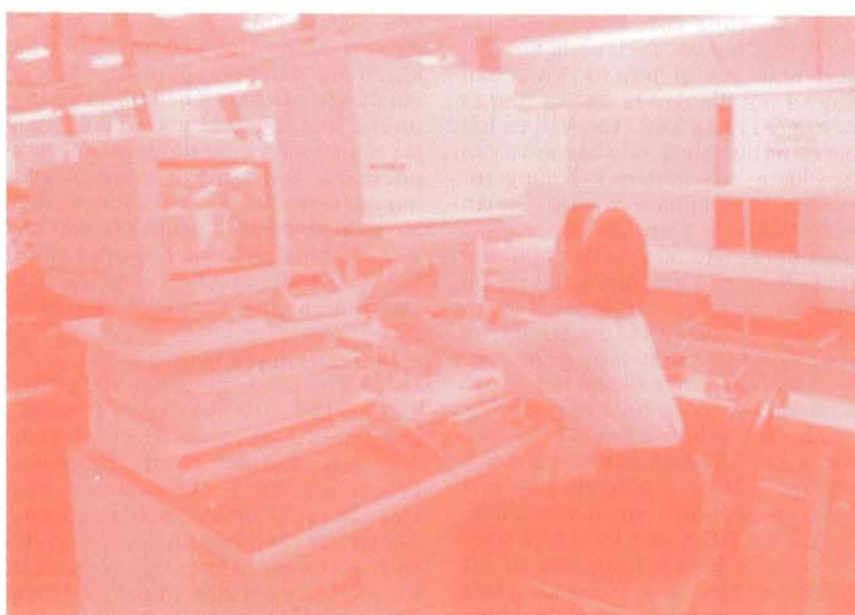
TS. THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN

ngiệp đã đi vào sản xuất xuất khẩu. Điều đáng nói ở đây là KCX Tân Thuận không ngừng cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nên đã có 68 xí nghiệp hiện hữu tăng thêm vốn (221,23 triệu USD) và thuê thêm đất (29,12 ha) để mở rộng qui mô sản xuất của mình ở trong khu, Tân Thuận xứng danh là nơi "đất lành chim đậu". Thứ hai, phát triển mậu dịch đối ngoại, đẩy mạnh xuất khẩu, tranh thủ xuất siêu, tạo nguồn dự trữ ngoại tệ cho nhà nước, tính đến nay kim ngạch xuất khẩu của KCX Tân Thuận đạt 1,913 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 1,814 tỷ USD, kể từ năm 1998 trở đi năm nào cũng có xuất siêu, nhịp độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân mỗi năm là 30% và xuất khẩu của KCX Tân Thuận luôn chiếm tỷ lệ trên 16% trong tổng kim



Thuận đạt 1,814 tỷ USD là giá trị hồ lớn cả máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng, lẫn nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng. Điều này chứng tỏ trước năm 1998 KCX Tân Thuận đã có xuất siêu và giá trị xuất siêu lũy kế lớn hơn nhiều so với số liệu công bố quá ít ỏi là 99 triệu USD (1,913 tỷ USD xuất khẩu trừ đi 1,814 tỷ USD nhập khẩu). Tôi xin phép thực hiện một bài tính "rợ", cứ cho rằng 1,814 tỷ USD nhập khẩu kia hàm chứa khoảng 70% vốn đầu tư (650 triệu USD x 0,7 = 455 triệu USD) thì xuất siêu thực tế của KCX Tân Thuận trong mười năm qua đã là 554 triệu USD (\*\*).

Một thập niên vừa xây dựng, vừa thu hút đầu tư, vừa sản xuất xuất khẩu mà Tân Thuận đã tạo được nửa tỷ USD xuất siêu, tức là nửa tỷ dự trữ ngoại tệ mạnh cho nhà nước VN, theo tôi thành tích đó thật là đáng kể, thế nhưng mãi đến hôm nay, mười tuổi rồi, KCX Tân Thuận vẫn mang trên đầu "vòng kim cô" ngoại quốc, cơ chế vẫn đối xử với các xí nghiệp trong khu như kiểu công ty nước ngoài, Tân Thuận giống như một "cô đảo" chẳng hội nhập gì cùng nền kinh tế VN. Có bốn kênh để KCX và nội địa thực hiện giao lưu trao đổi, đó là KCX mua nguyên liệu của nội địa và đặt hàng để nội địa gia công, chiếu ngược lại, KCX bán sản phẩm và gia công cho nội địa. Với hai chiều và bốn kênh như thế này, sự giao lưu trao đổi giữa



KCX và nội địa sẽ thực hiện được chức năng "gián tiếp xuất khẩu" và "thay thế nhập khẩu", rất có lợi cho nền kinh tế nước nhà. Nhưng vì quan điểm xem KCX là ngoại quốc mà thực hiện các cơ chế hải quan, thuế khóa nên quá trình hợp tác giữa trong và ngoài khu thật không tương xứng với năng lực và nhu cầu của đôi bên. Chiếu từ nội địa "đi vào" KCX cả gần ấy năm nay chỉ được 118,28 triệu USD, bằng 6,52% kim ngạch nhập

khẩu, có nghĩa 93,48% nguyên vật liệu "đầu vào" cho Tân Thuận đều do nước ngoài cung cấp, thật đúng với về thứ nhất là "gia công" nhằm mỗi nguồn nhân lực rẻ mạt ở VN mà thôi. Tương tự, chiếu từ KCX "đi ra" nội địa thì vô cùng ít ỏi, 34,67 triệu USD, bằng 0,34% kim ngạch xuất khẩu, vậy là 99,66% sản phẩm "đầu ra" của Tân Thuận đều cung cấp cho nước ngoài, xứng danh cùng về thứ hai của tên gọi, "xuất khẩu". Tóm lại Tân

**Thống kê xuất nhập khẩu của khu chế xuất Tân Thuận**

DVT: Triệu (USD)

| Số TT | Hạng mục  | 1993 | 1994  | 1995   | 1996   | 1997   | 1998   | 1999   | 2000     | 2001         |                   |
|-------|-----------|------|-------|--------|--------|--------|--------|--------|----------|--------------|-------------------|
|       |           |      |       |        |        |        |        |        |          | Kế hoạch năm | Thực hiện 6 tháng |
| 1     | Xuất khẩu | 0,27 | 11,29 | 30,35  | 102,72 | 210,00 | 326,31 | 409,88 | 543,35   | 700,00       | 278,54            |
| 2     | Nhập khẩu | 5,07 | 19,93 | 72,74  | 133,80 | 250,45 | 286,59 | 337,56 | 488,65   | 600,00       | 219,52            |
| 3     | Xuất siêu |      |       |        |        |        | 39,72  | 72,32  | 54,70    | 100,00       | 59,02             |
| 4     | Nhập siêu | 4,80 | 8,64  | 42,39  | 31,08  | 40,45  |        |        |          |              |                   |
| 5     | XNK       | 5,34 | 31,22 | 103,09 | 236,52 | 460,45 | 612,90 | 747,44 | 1.032,00 | 1.300,00     | 498,06            |

**Quan hệ giữa giao lưu trao đổi giữa KCX và nội địa**

DVT: (USD)

| Năm  | KCX mua nguyên vật liệu của nội địa | KCX bán sản phẩm cho nội địa | KCX đặt nội địa gia công | KCX nhận gia công cho nội địa |
|------|-------------------------------------|------------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| 1994 | 420.000                             | 1.000.851                    | 61.300                   | 94.660                        |
| 1995 | 1.700.000                           | 4.053.685                    | 110.078                  | 234.654                       |
| 1996 | 7.400.000                           | 6.365.340                    | 779.241                  | 745.940                       |
| 1997 | 18.300.000                          | 4.952.360                    | 813.190                  | 597.180                       |
| 1998 | 15.500.000                          | 5.318.430                    | 5.629.200                | 1.171.970                     |
| 1999 | 20.600.000                          | 3.828.224                    | 6.615.269                | 2.013.833                     |
| 2000 | 36.800.000                          | 4.134.630                    | 4.053.548                | 158.384                       |
|      | 100.220.000                         | 29.653.520                   | 18.061.826               | 5.016.621                     |

Thuận gia công xuất khẩu khu" hầu như bị biệt lập với thị trường nội địa, tất cả những cái gì đi ra từ Tân Thuận quay về nội địa đều bị đối xử như từ nước ngoài nhập khẩu vào VN, cả hải quan lẫn thuế khóa, đầu các thứ ấy có hàm lượng VN khá cao. Nhưng trở trêu hơn là sản phẩm của Tân Thuận ghi rõ "Made in Vietnam" đi vòng vèo ngoài năm châu bốn biển, nhiều khi lại hồi hương về VN, nhưng lúc ấy thì giá trị kinh tế đã gia tăng lớn lắm. Ta gia công để người khác gia trị, đây là điều bất cập thứ nhất đáng quan tâm.

Thứ hai, thống kê thu hút đầu tư sáu tháng đầu năm 2001 này của Tân Thuận thể hiện qua hai con số, vốn đầu tư 19,54 triệu USD và diện tích đất thuê 2,44 ha, nhưng chỉ có 1 nhà đầu tư mới của Mỹ với số vốn khiêm tốn 1 triệu USD, còn lại 18,54 triệu USD đều là khoản tăng vốn từ các nhà đầu tư hiện hữu trong khu. Đây là hiện tượng vừa mừng, vừa lo. Mừng vì Tân Thuận xứng danh "đất lành chim đậu" ngày càng được khách hàng khẳng định, yên tâm ở lại phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, nhưng lo bởi có phải một nguy cơ báo hòa đang xuất hiện, có phải tiêu chuẩn "100% sản phẩm xuất khẩu" là quá khó đối với nhà đầu tư. Những năm gần đây cuộc cạnh tranh thu hút vốn đầu tư nước ngoài đã diễn ra khá quyết liệt ở Châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng, người Trung Quốc đưa ra khẩu hiệu "bất vấn sở hữu, dân cầu sở tại", tạm dịch "không đòi hỏi gì trước mà chỉ cố gắng thỏa mãn mọi điều", được nhà đầu tư khăng định, lắng nghe và đồng tình, vì vậy nên nguồn vốn đổ về đây vượt xa các nước láng giềng. Lại thêm nhà nước ta ban hành chính sách, bất kỳ công ty nào xuất khẩu trên 80% sản phẩm, dù ở đâu, trong hay ngoài khu

đều được hưởng thụ ưu đãi như xí nghiệp KCX. Hai yếu tố nêu trên khiến nhà đầu tư "xa dân" KCX, tội gì mà đầu tư vào đây, ở bên ngoài chẳng những không bị cắt giảm ưu đãi mà lại còn có điều kiện nội tiêu 20% sản phẩm của mình, rất dễ dàng về mặt hải quan và thuế khóa. Vậy là đã đến lúc phải xem xét điều bất cập thứ hai này - cứ cứng nhắc KCX là phải 100% xuất khẩu - được biết ở Trung Quốc và Đài Loan không còn quy định như ta nữa.

### 3. Nhu cầu chuyển hình

Năm 1999, hiệp hội KCX Thế giới - WEPZA (Word Export Processing Zone Association) đã chính thức đổi tên thành Word Economic Processing Zone Association, vẫn viết tắt là "WEPZA", mà công năng của nó mở rộng hơn nhiều, không chỉ bó hẹp trong phạm vi "gia công xuất khẩu". Tháng 9.2000, tại Cao Hùng (Đài Loan), hội nghị thường niên lần thứ XX của WEPZA được tiến hành và dành hầu hết thời gian cho thảo luận chủ đề làm thế nào để chuyển hình từ export sang economic. Báo cáo tham luận của Đài Loan - quê hương "gia công xuất khẩu" - cho biết họ đổi tên các khu này thành "kinh tế gia trị khu" với những công năng như sau:

|          | Gia công sản xuất (%) | Lưu thông hàng hóa (%) | Mậu dịch quốc tế (%) | Các loại dịch vụ (%) |
|----------|-----------------------|------------------------|----------------------|----------------------|
| 1999     | 48,86                 | 0,17                   | 24,40                | 26,57                |
| 2000     | 44,07                 | 0,13                   | 28,48                | 27,32                |
| Mục tiêu | 30,00                 | 10,00                  | 35,00                | 25,00                |

Hiện nay Đài Loan đang triển

khai kế hoạch xây dựng Trung tâm vận trù toàn cầu (Global Logistics) làm trục chính cho hai công năng lưu thông hàng hóa và mậu dịch quốc tế, họ chỉ cần định ra cơ chế vận hành, còn cơ sở vật chất hạ tầng đều dựa vào 3 KCX có sẵn (Đài Trung, Nam Tử, Cao Hùng) và 5 KCX mới xây dựng (Trung Cảng, Thành Công, Tiểu Cảng, Lâm Quảng, Bính Đông). Ba khu cũ mang tính chất "gia công xuất khẩu" đang tích cực chuyển hình thành "gia tăng giá trị kinh tế" còn 5 khu mới thì ngay từ đầu đã cho phép thực hiện 4 công năng nêu trên.

Ở Trung Quốc từ lâu cũng đã có KCX nhưng không dùng hàng rào để tách biệt trong và ngoài khu, các xí nghiệp KCX có thể vừa xuất khẩu, vừa nội tiêu. Một thuật ngữ sử dụng khá phổ biến ở nước này là "kinh tế khai phát khu", công năng đa dạng hơn, không chỉ đóng khung vào xuất khẩu công nghiệp, mà tổng hợp các ngành kinh tế.

Năm 1996, KCX Tân Thuận được mời tham gia WEPZA, cho đến nay vẫn đang là thành viên VN duy nhất của hiệp hội này. Thiên hạ đổi tên, mình có nên đổi hay không, chưa hẳn đã là vấn đề hàng đầu, nhưng rõ ràng là phải chuyển mình, trước hết nhằm khắc phục hai bất cập đã nêu, mang lại lợi ích cho đất nước, sau nữa "bề ghi, nổi ray" hội nhập với toàn cầu. Chuyển hình không còn là đề tài lý thuyết "bất chước" thế giới mà trở thành nhu cầu bức thiết, sống còn đối với Tân Thuận trong thập niên thứ hai của mình ■

(\*) Số liệu thống kê sử dụng trong bài này mới tính đến ngày 30.6.2001 theo nguồn từ Ban quản lý KCX và KCN TP.HCM.

(\*\*) 1.913 - (1.814 - 455) = 554 (triệu USD)

